

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **41/2022/HS-ST**

Ngày: 23-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hồng Tâm và bà Dương Hạ Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Nhất Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Như H**; sinh ngày 08/3/1990 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Thợ xây dựng; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Như B, sinh năm 1970; và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Lê Thị Ngọc G, sinh năm 1992; Con: Có 02 con, lớn nhất 06 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án

- Ngày 12/6/2020, Đinh Như H bị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Đ xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án Hình sự phúc thẩm số 157/2020/HSPT. (Chấp hành xong án phạt tù từ ngày 08/02/2021).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/6/2022 đến ngày 08/7/2022 chuyển tạm giam. Ngày 18/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Huỳnh C**; sinh ngày 06/7/1977 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Thợ xây dựng; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; con ông Huỳnh M, sinh năm 1954 và con bà Đỗ Thị O, sinh năm 1952; Gia đình có 07 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình Vợ: Ma Thị L, sinh năm 1978; Con: Có 05 con, lớn nhất 22 tuổi, nhỏ nhất 12 tuổi;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/6/2022 đến ngày 08/7/2022 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

3. Họ và tên: **Hồ T**, sinh ngày 04/02/1996 tại tỉnh T; Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ T, sinh năm 1963 và con bà Võ Thị H, sinh năm 1965; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/6/2022 đến ngày 08/7/2022 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

4. Họ và tên: **Lê Quang B**, sinh ngày 24/4/1995 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn Văn G, xã P, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê M, sinh năm 1954 (đã chết) và con bà Hồ Thị H, sinh năm 1957; Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án:

- Ngày 25/4/2019, Lê Quang B bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST. (Chấp hành xong án phạt tù từ ngày 17/8/2020).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/6/2022 đến ngày 08/7/2022 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Minh Q**, sinh ngày 26/01/1993 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn P, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967 (đã chết) và con bà Trần Thị T, sinh năm 1970; Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1995; Con: Có 01 con, 04 tuổi;

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị can bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/7/2022 cho đến nay, có mặt.

6. Họ và tên: **Phạm Văn Linh T**, sinh ngày 12/02/1998 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Gia

đình có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị can bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/7/2022 cho đến nay, có mặt.

7. Họ và tên: **Huỳnh Văn M**, sinh ngày 10/02/2002 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh S, sinh năm 1975 và con bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1979; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và trả tự do ngày 29/6/2022. Sau đó bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/7/2022 cho đến nay, có mặt.

8. Họ và tên: **Phạm Văn M**, sinh ngày 04/4/1993 tại tỉnh T; Nơi cư trú: 9/8/35 Nguyễn Phúc L, phường K, thành phố H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hóa 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Đ, sinh năm 1970 và con bà Đỗ Thị X, sinh năm 1969; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và trả tự do ngày 29/6/2022. Sau đó bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/7/2022 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. **Đỗ Công Q**; sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

2. **Chị Lê Thị Ngọc G**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

3. **Bà Hồ Thị T**, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn Văn G, xã P, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

4. **Chị Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

5. **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

6. **Anh Lê Văn T**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/6/2022, tại nhà của bà Nguyễn Thị H ở tại tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh T, Đinh Như H chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc gồm: 10 (mười) bộ bài tứ lơ khơ 52 lá, 01 (một) cái ca nhựa để bỏ tiền xâu, 01 (một) chiếc chiếu và 01 (một) cái chăn rồi rủ Huỳnh C, Phạm Văn Linh T và Lê Quang B đánh bạc bằng hình thức binh tố 9 lá được thua bằng tiền.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh tố 9 lá là: dùng 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá chia từ hai đến năm cửa bài tùy vào số lượng người chơi, khi chia mỗi cửa bài 6 lá bài thì dùng để người chơi đặt cược tiền tố lần thứ nhất, sau khi tố xong thì chia đủ 9 lá bài là đặt cược tiền tố lần thứ hai. Trong 9 lá bài đó người chơi chia thành ba chi, mỗi chi có 3 lá bài, xếp thứ tự ba chi bài đó có bài từ nhỏ đến lớn, sau đó so bài để xác định thắng thua, ai có nhiều chi bài lớn hơn thì thắng hết số tiền đã đặt cược. Bài được tính từ lớn đến bé theo thứ tự: Sam (là có 3 lá bài giống nhau, 3 lá bài A lớn nhất, 3 lá bài 2 nhỏ nhất), Ba tiên (là có 3 lá bài trong số các lá bài J, Q, K), Điểm (là lấy 3 lá bài cộng lại để tính điểm, từ điểm 9 đến điểm 0, điểm 9 lớn nhất).

H, C, B và T quy ước số tiền bỏ ra chiếu bạc để đánh bạc (gọi là bỏ tẩy) của mỗi người là từ 1.000.000 đồng trở lên, tiền đặt cược để chia bài (gọi là đi mậu) là 50.000 đồng, khi chia mỗi người được 6 lá bài là tố tiền đặt cược lần thứ nhất (gọi là tố lần 1), chia đủ 9 lá bài là tố tiền đặt cược lần thứ hai (gọi là tố lần 2), khi tố thì có thể đặt cược hết số tiền của người chơi đang để ở chiếu bạc. Khi hết mỗi ván đánh hoặc khi hết tiền bỏ tẩy thì có thể lấy tiền trong người ra bỏ tẩy để đánh bạc.

Trong khi đánh bạc, tùy theo ván bài nào có tiền đặt cược ít hay nhiều thì Đinh Như H lấy tiền xâu 50.000 đồng hoặc 100.000 đồng bỏ vào ca nhựa. Số tiền đã bỏ xâu sau khi đánh bạc xong H dùng chi trả tiền mua bài, nước uống còn lại bao nhiêu thì H hưởng lợi.

Khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, H, C, B và T bắt đầu đánh bạc, H bỏ tẩy số tiền 1.100.000 đồng, C bỏ tẩy số tiền 1.200.000 đồng, T bỏ tẩy số tiền 5.000.000 đồng và B bỏ tẩy số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Hồ T đến tham gia và bỏ tẩy số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc cùng với H, C, B và T.

Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Minh Q đến tham gia đánh bạc, Q vào thay cửa bài của H và bỏ tẩy số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. H đi về nhà kiểm tra thợ làm nhà, khoảng 10 phút sau quay lại và vào thay cửa bài của T để đánh bạc, còn T ngồi xem. Trong lúc những người trên đang đánh bạc thì có nhiều người đến xem gồm: Huỳnh Văn M, Phan Văn M, Đỗ Công Q, Nguyễn Đình B, Lê Văn T và Nguyễn Quang V. Trong

đó, Huỳnh Văn M và Phan Văn M có tham gia đánh bạc, cụ thể: Huỳnh Văn M tham gia đánh bạc theo cửa bài của Nguyễn Minh Q hai ván với số tiền mỗi ván là 50.000 đồng và Phan Văn M có tham gia đánh bạc ba ván, theo cửa bài của Nguyễn Minh Q một ván với số tiền 100.000 đồng, theo cửa bài của Hồ T một ván với số tiền 100.000 đồng và theo cửa bài của Huỳnh C một ván với số tiền 100.000 đồng.

Trong lúc đánh bạc thì C có mượn của Tâm 10.000.000 đồng để đánh bạc; H có mượn của B 10.000.000 đồng và mượn của Đỗ Công Q 10.000.000 đồng để đánh bạc.

Đến 17 giờ 20 phút cùng ngày, trong khi Đinh Như H, Huỳnh C, Lê Quang B, Hồ T, Phạm Văn Linh T, Huỳnh Văn M và Phan Văn M đang đánh bạc thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền: 7.500.000 đồng, tiền bỏ xâu: 1.600.000 đồng, 10 (mười) bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, 01 (một) cái ca nhựa, 01 (một) chiếc chiếu và 01 (một) cái chăn. Thu giữ trên người: Đinh Như H số tiền: 11.500.000 đồng, Lê Quang B số tiền: 20.600.000 đồng, Hồ T số tiền: 1.450.000 đồng, Phan Văn M số tiền: 2.370.000 đồng và Huỳnh Văn M số tiền: 440.000 đồng. Nguyễn Minh Q bỏ chạy thoát sau đó đã đến trình diện để khai báo hành vi phạm tội và giao nộp số tiền dùng để đánh bạc.

Kết quả điều tra xác định số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của từng người như sau:

1. Đinh Như H mang theo trên người số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc, trong lúc đang đánh bạc có mượn của Lê Quang B số tiền 10.000.000 đồng và mượn của Đỗ Công Q (sinh năm: 1987; trú tại: tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh T) số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc. Ngoài ra, Lê Thị Ngọc G (sinh năm: 1992; trú tại: tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh T; là vợ của H) có đưa cho H cất giữ số tiền: 11.000.000 đồng để trả tiền gạch men làm nhà, không sử dụng để đánh bạc. Như vậy, Đinh Như H đã sử dụng số tiền số tiền: 21.600.000 đồng để đánh bạc. Đã đánh bạc thua số tiền 20.500.000 đồng, để giữa chiếu bạc số tiền 600.000, để trên người số tiền 500.000 đồng.

2. Huỳnh C mang theo trên người số tiền: 1.200.000 đồng để đánh bạc, trong lúc đang đánh bạc có mượn của Phạm Văn Linh T số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc. Như vậy, Huỳnh C đã sử dụng số tiền số tiền: 11.200.000 đồng để đánh bạc. Đã đánh bạc thua số tiền 1.200.000 đồng; số tiền đang đặt cược, số tiền để giữa chiếu bạc và số tiền lấy trên người ra bỏ giữa chiếu bạc khi bị bắt là 4.000.000 đồng; số tiền ném ra ngoài qua cửa sổ trước khi bị bắt và đã bị mất là 6.000.000 đồng.

3. Hồ T mang theo trên người số tiền: 4.450.000 đồng và sử dụng số tiền: 3.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại số tiền: 1.450.000 đồng không dùng để đánh bạc. Như vậy, Hồ T đã sử dụng số tiền: 3.000.000 đồng để đánh bạc. Đã đánh bạc thua số tiền 3.000.000 đồng.

4. Lê Quang B mang theo trên người số tiền 24.000.000 đồng, đã sử dụng số tiền: 3.400.000 đồng để đánh bạc, còn lại số tiền: 20.600.000 đồng không dùng để đánh bạc. Như vậy, Lê Quang B đã sử dụng số tiền: 3.400.000 đồng để đánh bạc. Đã đánh bạc thắng số tiền khoảng 10.000.000 đồng và đã cho Đinh Như H mượn 10.000.000 đồng, số tiền còn lại để giữa chiếu bạc khi bị bắt.

5. Nguyễn Minh Q mang theo trên người số tiền: 2.700.000 đồng, đã sử dụng số tiền: 2.700.000 đồng để đánh bạc. Không xác định được là thắng hay thua vì khi bỏ chạy có chộp tiền giữa chiếu bạc để chạy, khi dừng lại kiểm tra trên tay có 600.000 đồng, để trên người số tiền 1.700.000 đồng.

6. Phạm Văn Linh T mang theo trên người số tiền: 5.000.000 đồng, đã sử dụng số tiền: 5.000.000 đồng để đánh bạc. Đã đánh bạc thua số tiền 1.600.000 đồng, để trên người số tiền 3.400.000 đồng.

7. Huỳnh Văn M mang theo trên người số tiền: 440.000 đồng, đã sử dụng số tiền: 440.000 đồng để đánh bạc. Đã đánh bạc chưa thắng, chưa thua, để trên người số tiền 440.000 đồng.

8. Phan Văn M mang theo trên người số tiền: 2.470.000 đồng, đã sử dụng số tiền: 2.470.000 đồng để đánh bạc. Đã đánh bạc thua số tiền 100.000 đồng, để trên người số tiền 2.370.000 đồng.

Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc đã xác định được tổng cộng là: 49.810.000 đồng (bốn mươi chín triệu tám trăm mười nghìn đồng). Tuy nhiên khi lực lượng Công an vào bắt quả tang thì có người chộp tiền bỏ chạy thoát, có người ném tiền qua cửa sổ bị mất nên số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc chỉ thu giữ được là: 18.110.000 đồng (mười tám triệu một trăm mười nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Đinh Như H, Huỳnh C, Lê Quang B, Hồ T, Nguyễn Minh Q, Phạm Văn Linh T, Huỳnh Văn M và Phan Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

**** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng.***

- Khi bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền: 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), tiền bỏ xâu: 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng), 10 (mười) bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, 01 (một) cái ca nhựa, 01 (một) chiếc chiếu và 01 (một) cái chăn. Thu giữ trên người: Đinh Như H số tiền: 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng), Lê Quang B số tiền: 20.600.000 đồng (hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng), Hồ T số tiền: 1.450.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), Phan Văn M số tiền: 2.370.000 đồng (hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) và Huỳnh Văn M số tiền: 440.000 đồng (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, còn tạm giữ những đồ vật, tài sản của những người sau:

1. Đinh Như H: 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen số IMEI 356819630860214 và 01 (một) điện thoại di động Xiaomi 11T, màu đen số IMEI 865503056493668.

2. Huỳnh C: 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu xanh, số IMEI 359461/65/246454/7.

3. Lê Quang B: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu xám, số IMEI 358746061088335.

4. Hồ T: 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu hồng nhạt, số IMEI 356194449631499.

5. Phan Văn M: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu trắng, số IMEI 354003105592949.

6. Phạm Văn Linh T: 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, màu vàng số IMEI 353802081321590 và số tiền: 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

7. Nguyễn Minh Q: số tiền: 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Số tiền 51.160.000 đồng (năm mươi một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) hiện đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện P tại Kho bạc Nhà nước huyện P.

Những đồ vật, tài sản gồm 10 (mười) bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, 01 (một) cái ca nhựa, 01 (một) chiếc chiếu, 01 (một) cái chăn, 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen số IMEI 356819630860214, 01 (một) điện thoại di động Xiaomi 11T, màu đen số IMEI 865503056493668, 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu xanh, số IMEI 359461/65/246454/7, 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu xám, số IMEI 358746061088335, 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu hồng nhạt, số IMEI 356194449631499, 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu trắng, số IMEI 354003105592949 và 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, màu vàng số IMEI 353802081321590.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKSPV ngày 28/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T truy tố bị cáo Đinh Như H về tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 01 Điều 321 và Khoản 01 Điều 322 và truy tố các bị cáo Huỳnh C, Lê Quang B, Hồ T, Nguyễn Minh Q, Phạm Văn Linh T, Huỳnh Văn M và Phan Văn M phạm tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 01 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo **Đinh Như H, Huỳnh C, Lê Quang B, Hồ T, Nguyễn Minh Q, Phạm Văn Linh T, Huỳnh Văn M và Phan Văn M** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố **Đinh Như H** phạm tội Đánh bạc và tổ chức đánh bạc.

* *Áp dụng:* khoản 1 Điều 321, điểm c Khoản 01 Điều 322 BLHS. Điểm **s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52** BLHS.

Đề nghị xử phạt **Đinh Như H**: từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, xử phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Tuyên bố **Huỳnh C, Lê Quang B, Hồ T, Nguyễn Minh Q, Phạm Văn Linh T, Huỳnh Văn M và Phan Văn M** phạm tội Đánh bạc.

* *Áp dụng:* khoản 1 Điều 321, BLHS. Điểm **s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52** BLHS.

Đề nghị xử phạt Lê Quang B: từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Buộc Lê Quang B nộp sung công quỹ nhà nước số tiền 10.000.000 đồng tiền do thu lợi bất chính.

* *Áp dụng:* khoản 1 Điều 321, BLHS. Điểm **s khoản 1, Điều 51** BLHS.

Đề nghị xử phạt Huỳnh C: phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt Hồ T: phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt Phạm Văn Linh T: phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt Nguyễn Minh Q: phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt Huỳnh Văn M: phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt Phan Văn M: phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: **Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 18.110.000 đồng là tang vật của vụ án.**

- **Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, 01 (một) cái ca nhựa, 01 (một) chiếc chiếu và 01 (một) cái chăn.**

- **Trả lại tài sản cho các bị cáo:**

1. Trả lại Đinh Như H: 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen số IMEI 356819630860214 và 01 (một) điện thoại di động Xiaomi 11T, màu đen số IMEI 865503056493668, số tiền: 11.000.000 đồng.

2. Trả lại Huỳnh C: 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu xanh, số IMEI 359461/65/246454/7.

3. Trả lại Lê Quang B: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu xám, số IMEI 358746061088335, số tiền: 20.600.000 đồng.

4. Trả lại Hồ T: 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu hồng nhạt, số IMEI 356194449631499, số tiền: 1.450.000 đồng.

5. Trả lại Phan Văn M: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu trắng, số IMEI 354003105592949.

6. Trả lại Phạm Văn Linh T: 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, màu vàng số IMEI 353802081321590.

Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ các tài sản trên của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, lời khai đã đầy đủ, rõ ràng, không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 00 phút đến 17 giờ 20 phút, ngày 29/6/2022, tại nhà của bà Nguyễn Thị H ở tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh T, Đinh Như H đã có hành vi chuẩn bị 10 (mười) bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 01 (một) cái ca nhựa, 01 (một) chiếc chiếu và 01 (một) cái chăn rồi rủ người khác đến đánh bạc, thu tiền xâu để hưởng lợi. Đinh Như H, Huỳnh C, Phạm Văn Linh T, Lê Quang B, Hồ T, Nguyễn Minh Q, Huỳnh Văn M và Phan Văn M đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bình tố 9 lá được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 49.810.000 đồng (bốn mươi chín triệu tám trăm mười nghìn đồng). Hành vi trên của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây nguy hiểm cho xã hội. Nên các bị cáo Đinh Như H, Huỳnh C, Lê Quang B, Hồ T, Nguyễn Minh Q, Phạm Văn Linh T, Huỳnh Văn M và Phan Văn M đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 01 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung vào năm 2017.

- Việc Đinh Như H đã có hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện, sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để tổ chức đánh bạc trái phép được thua bằng tiền và hưởng lợi từ việc thu tiền xâu với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc đã xác định được là 49.810.000 đồng. Nên hành vi nêu trên của Đinh Như H đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm c khoản 01 Điều 322 Bộ luật hình sự năm

2015 sửa đổi bổ sung vào năm 2017 đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú V truy tố.

- Đối với bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1970; trú tại: tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh T) là chủ nhà các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc, qua điều tra xác định việc các bị cáo đánh bạc bà H không biết và không hưởng lợi gì nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với Đỗ Công Q (sinh năm: 1987; trú tại: tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh T), Lê Văn T (sinh năm: 1988; trú tại: tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh T), Nguyễn Đình B (sinh năm: 1991; trú tại: tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh T) quá trình điều tra xác định các đối tượng trên có đến xem nhưng không xác định được có tham gia đánh bạc hay không nên không đủ căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:

Đây là vụ án có nhiều người cùng thực hiện tội phạm, nhưng đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết tổ chức phức tạp. Bị cáo Đinh Như H là người rủ rê, lôi kéo, chuẩn bị các công cụ, phương tiện, sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để tổ chức đánh bạc trái phép nên bị cáo có vai trò thứ nhất. Các bị cáo còn lại đồng ý cùng nhau đánh bạc nên có vai trò thứ hai.

Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bài thắng thua bằng tiền nhằm sát phạt nhau là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh; gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đinh Như H đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà còn phạm tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc, nên các bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h, khoản 01 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo” thuộc trường hợp được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H là người đã từng bị xử phạt về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục có hành vi tổ chức đánh và tham gia đánh bạc nên cần cách ly bị cáo ra đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lê Quang B đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà còn phạm tội đánh bạc, nên các bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h, khoản 01 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo” thuộc trường hợp được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo B từng bị xử phạt về hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn có hành vi đánh bạc nên cần phải cách ly bị cáo ra đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính chất răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Huỳnh C, Hồ T, Nguyễn Minh Q, Phạm Văn Linh T, Huỳnh Văn M và Phan Văn M không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo”, “phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” thuộc trường hợp được quy định tại điểm s, i khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhân thân tốt và tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cần áp dụng Điều 35 để xử phạt tiền các bị cáo cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 18.110.000 đồng (Mười tám triệu một trăm mười nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) bộ bài tứ lơ khơ 52 lá bài, 01 (một) cái ca nhựa, 01 (một) chiếc chiếu và 01 (một) cái chăn không còn giá trị mà các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc.

- Buộc bị cáo Lê Quang B nộp sung công quỹ nhà nước số tiền do thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Trả lại cho các bị cáo Đinh Như H: 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen số IMEI 356819630860214 và 01 (một) điện thoại di động Xiaomi 11T, màu đen số IMEI 865503056493668, số tiền: 11.000.000 đồng.

- Trả lại cho các bị cáo Lê Quang B: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu xám, số IMEI 358746061088335, số tiền: 20.600.000 đồng; Huỳnh Cu: 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu xanh, số IMEI 359461/65/246454/7; Hồ Tân: 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu hồng nhạt, số IMEI 356194449631499, số tiền: 1.450.000 đồng; Phan Văn M: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu trắng, số IMEI 354003105592949; Phạm Văn Linh T: 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, màu vàng số IMEI 353802081321590. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ các tài sản trên của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo Đinh Như H, Huỳnh C, Hồ T, Lê Quang B, Phạm Văn Linh T, Nguyễn Minh Q, Huỳnh Văn M và Phan Văn M chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ vào khoản 01 Điều 321; điểm c Khoản 01 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Đinh Như H phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 01 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố Huỳnh C, Lê Quang B, Hồ T, Nguyễn Minh Q, Phạm Văn Linh T, Huỳnh Văn M và Phan Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 01 Điều 321; điểm c khoản 01 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 01 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đinh Như H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, tổng hợp hình phạt là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 đến ngày 17/8/2022.

- Áp dụng khoản 01 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 01 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Quang B 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 29/6/2022 đến ngày 07/07/2022.

- Áp dụng khoản 01 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Xử phạt các bị cáo:

Huỳnh C 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tình từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Hồ T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tình từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Nguyễn Minh Q 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tình từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Phạm Văn Linh T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tình từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Huỳnh Văn M 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tình từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Phan Văn M 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tình từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu sung công số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 18.110.000 đồng (Mười tám triệu một trăm mười nghìn đồng). Hiện đang được tạm giữ tại tài khoản 3949.0.1054091.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày ngày 03/11/2022 tại Kho bạc nhà nước huyện P.

- Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, 01 (một) cái ca nhựa, 01 (một) chiếc chiếu và 01 (một) cái chăn không còn giá trị. Hiện vật chứng này đang được

lưu giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh T theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và cơ quan Thi hành án dân sự huyện P ngày 04/11/2022.

- Buộc bị cáo Lê Quang B nộp sung công quỹ nhà nước số tiền do thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Trả lại cho các bị cáo **Đinh Như H: 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen số IMEI 356819630860214 và 01 (một) điện thoại di động Xiaomi 11T, màu đen số IMEI 865503056493668, số tiền: 11.000.000 đồng.**

- Trả lại cho các bị cáo **Lê Quang B: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu xám, số IMEI 358746061088335, số tiền: 20.600.000 đồng; Huỳnh C: 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu xanh, số IMEI 359461/65/246454/7; Hồ T: 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu hồng nhạt, số IMEI 356194449631499, số tiền: 1.450.000 đồng; Phan Văn M: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu trắng, số IMEI 354003105592949; Phạm Văn Linh T: 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, màu vàng số IMEI 353802081321590. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ các tài sản trên của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.**

Hiện vật chứng này đang được lưu giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh T theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và cơ quan Thi hành án dân sự huyện P ngày 04/11/2022.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc **Đinh Như H, Huỳnh C, Lê Quang B, Hồ T, Nguyễn Minh Qu, Phạm Văn Linh T, Huỳnh Văn M và Phan Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.**

5. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Sơn

